

Ngày 31/12/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
		20.4%	53.2%

2025	
ROE	9.5% +/- YoY ▲ 3.4%

Q4/25		
DT thuần	1,057	QoQ ▲ 322 ▲ 43.8% YoY ▲ 365 ▲ 52.8%
	tỷ VNĐ	

2025	
DT thuần	2,814 YoY ▲ 757 ▲ 36.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25		
LN gộp	20.9	QoQ ▲ 8.00 ▲ 62.0% YoY ▲ 1.40 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ	

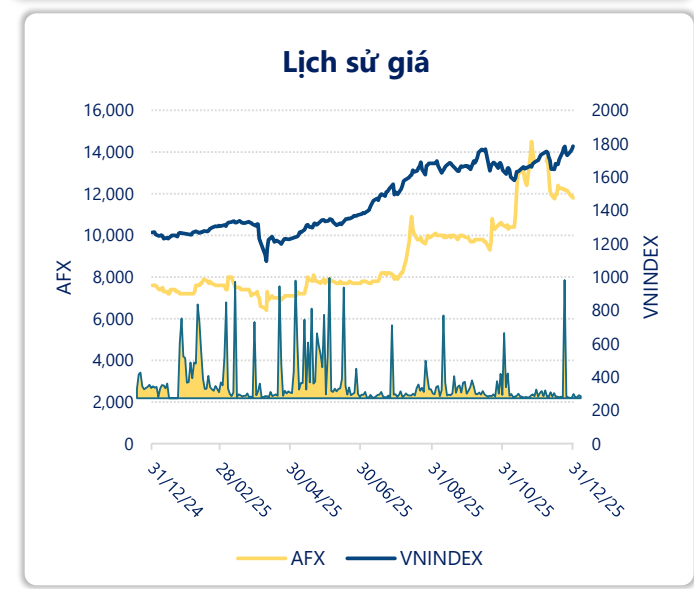
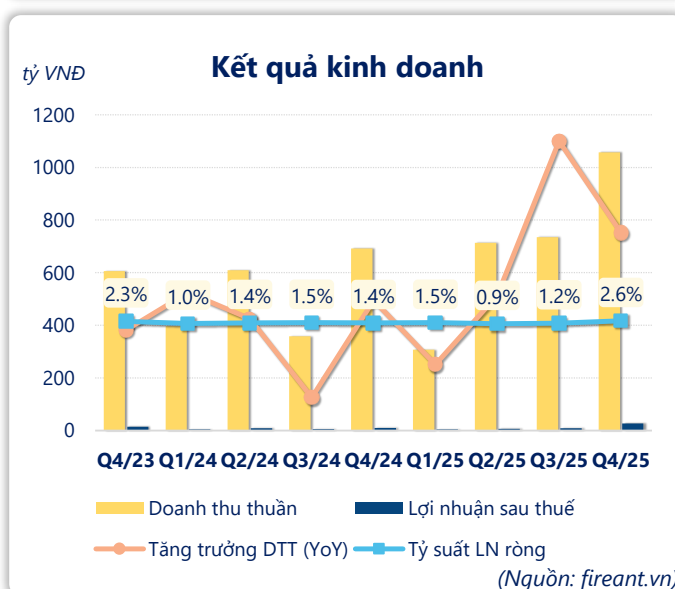
2025	
LN gộp	62.2 YoY ▼ 7.70 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25		
LN thuần	33.9	QoQ ▲ 22.4 ▲ 195% YoY ▲ 24.5 ▲ 262%
	tỷ VNĐ	

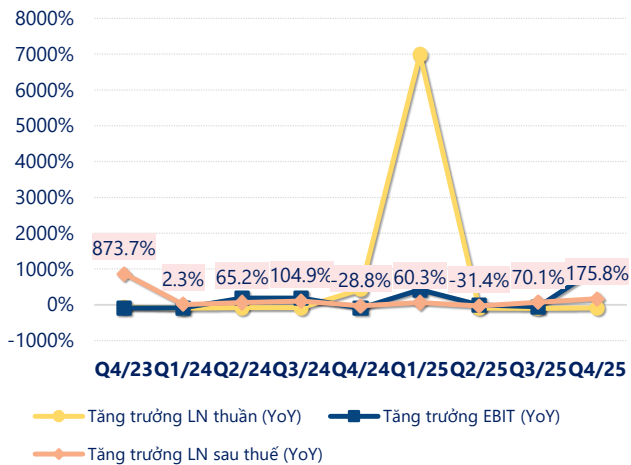
2025	
LN thuần	55.9 YoY ▲ 23.4 ▲ 71.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25		
LN sau thuế	27.2	QoQ ▲ 18.1 ▲ 197% YoY ▲ 17.5 ▲ 180%
	tỷ VNĐ	

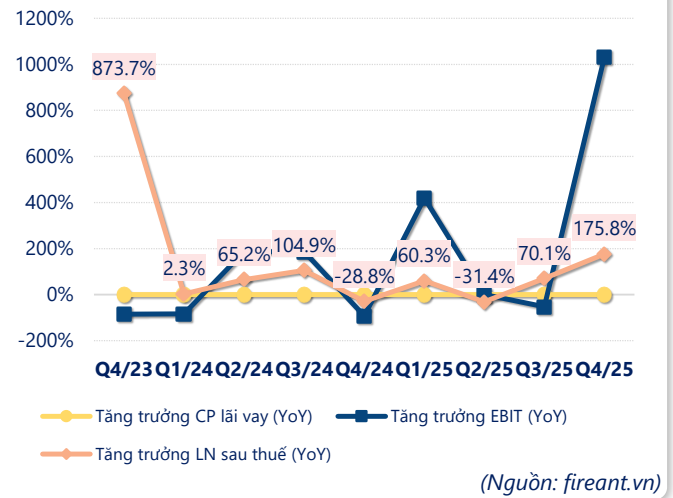
2025	
LN sau thuế	47.3 YoY ▲ 19.3 ▲ 68.9%
	tỷ VNĐ



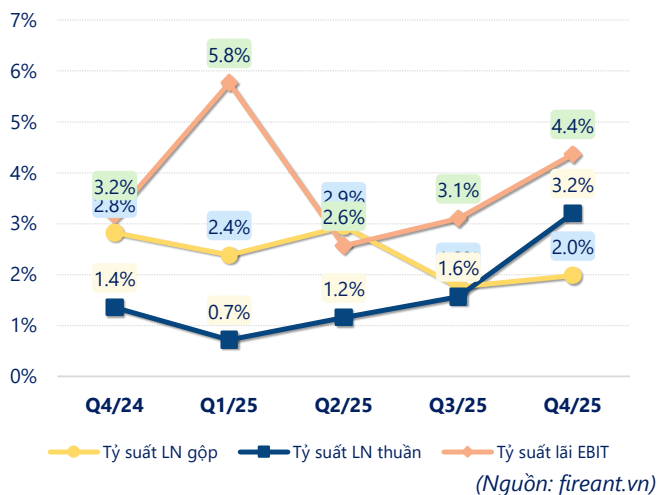
Tăng trưởng lợi nhuận



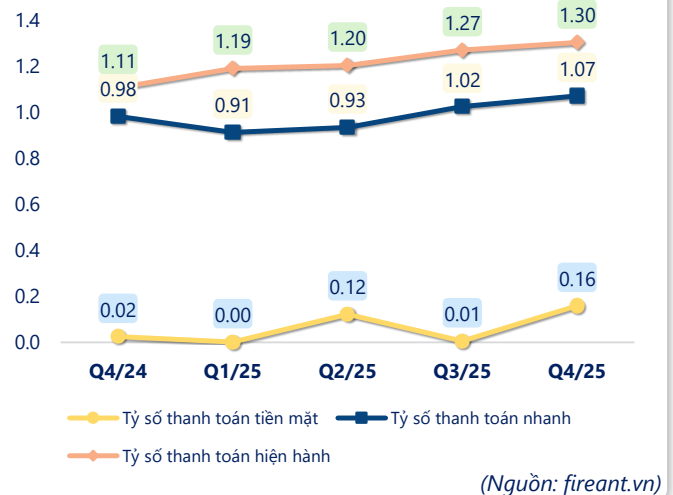
Tăng trưởng chi phí



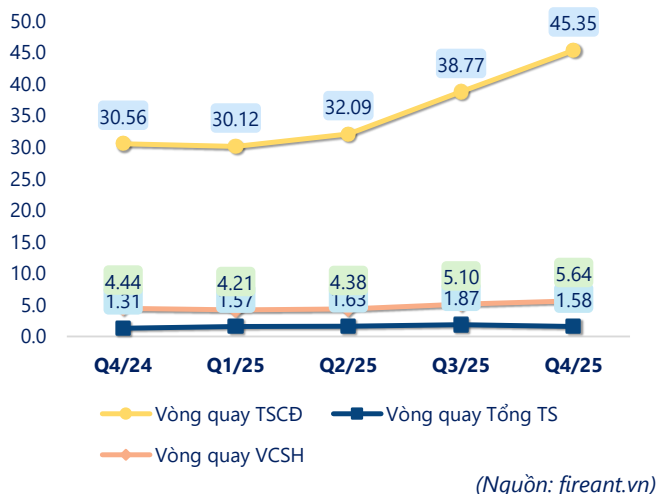
Tỷ suất lợi nhuận



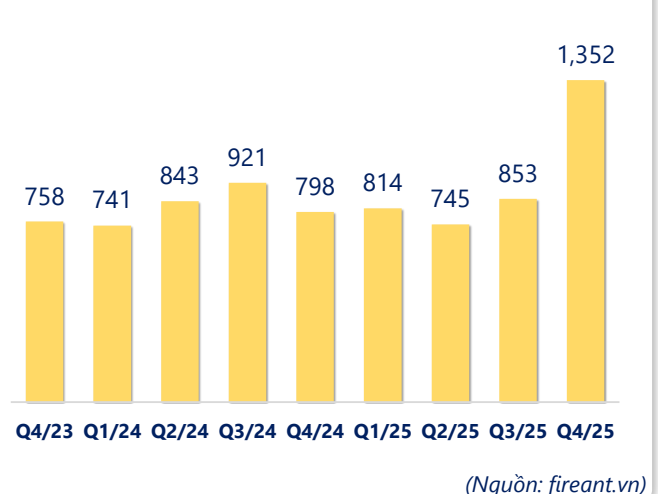
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,057	692	52.8%	2,814	2,057	36.8%
Giá vốn hàng bán	1,036	673	54.0%	2,751	1,987	38.5%
Lợi nhuận gộp	20.9	19.5	7.2%	62.2	69.9	-11.1%
Doanh thu HĐTC	34.0	9.38	263%	76.3	33.4	128%
Chi phí TC	12.6	10.1	24.9%	52.8	39.6	33.4%
Chi phí lãi vay	12.1	9.74	24.7%	45.8	38.5	19.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.39	4.91	30.2%	18.6	12.4	49.6%
Chi phí QLDN	2.02	4.52	-55.3%	11.2	18.9	-40.4%
LN thuần từ HĐKD	33.9	9.37	262%	55.9	32.5	71.9%
Lợi nhuận khác	0.15	2.81	-94.7%	3.36	2.40	40.2%
LN trước thuế	34.0	12.2	179%	59.2	34.9	69.7%
Lợi nhuận sau thuế	27.2	9.68	180%	47.3	28.0	68.9%
LNST của CĐ cty mẹ	27.2	9.68	180%	47.3	28.0	68.9%

(Nguồn: fireant.vn)

